

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Bản án số: 17/2026/HS-ST**  
Ngày 27/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Thanh Tuấn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Dương Xuân Hòa;  
+ Bà Trần Thị Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** + Ông Trần Hữu Lân – Kiểm sát viên.

+ Ông Nguyễn Văn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 54/TB-TA ngày 10/3/2026, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị D** (tên gọi khác: X), sinh ngày 09/9/1972, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố A, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị L; chồng: Lê Ngọc T; con: có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 20/02/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 11/5/2015.

Ngày 01/10/2018, bị Công an thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 12/10/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Thanh S1**, sinh ngày 08/9/1981, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị L; vợ: Trần Thị K; con: có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 31/12/2019, bị Phòng C5 Công an tỉnh Q xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 31/12/2019.

Ngày 25/3/2024, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 25/3/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**3. Lê Thị B**, sinh ngày 20/12/1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C (đã chết) và bà Võ Thị B1; chồng: Sử Đình L1; con: có 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**4. Nguyễn Thị Lệ T1**, sinh ngày 20/8/1978, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố B, phường Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị Tuyết S2; chồng: Nguyễn Khắc C1; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: 01: Ngày 30/6/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 75.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 30/6/2022. Đã chấp hành xong Bản án ngày 22/4/2025;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**5. Trương Thị Kim C2**, sinh ngày 01/4/1978, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố B, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: bán bánh bao; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C3 và bà Nguyễn Thị M; chồng: Nguyễn Lữ ; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**6. Nguyễn Thị T2**, sinh ngày 02/4/1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C4 và bà Trịnh Thị B2; chồng: Nguyễn T3; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**7. Trần Lý H1**, sinh ngày 07/6/1988, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lý T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân L2; vợ: Nguyễn Hữu Lệ N; con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

**8. Phạm Thị Mỹ N1**, sinh ngày 12/7/1983, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn B3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K1; chồng: Lê Đại T5; con: có 01 người, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam Công tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/4/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/4/2025 đến nay; có mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố C, phường Q (Phường B, thị xã Q cũ), tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bà Phan Thị Thanh H3, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ A, Khu phố D, phường Q (Phường C, thị xã Q cũ), tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Ông Hồ Ngọc T6, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố A, phường Q (Phường A, thị xã Q cũ), tỉnh Quảng Trị, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 23 tháng 04 năm 2025, tại quán B4 (thuộc xã C, tỉnh Quảng Trị), Tổ công tác của Phòng C5 Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị D đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận “Lô đề” với Phan Thị Thanh H3 và Lê Thị Thu H2 (cùng trú tại phường Q, tỉnh Quảng Trị). D đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A31, màu đen của mình để đăng nhập tài khoản Zalo có tên “Merry” để nhận lô đề của Phan Thị Thanh H3 và Lê Thị Thu H2. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị D với Phan Thị Thanh H3 và Lê Thị Thu H2 theo kết quả xổ số kiến thiết miền T (đài Đ) ngày 23/4/2025 là 6.670.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Quá trình làm việc, Nguyễn Thị D đã khai báo ngoài hành vi đánh bạc trên, D còn thực hiện hành vi đánh bạc với các đối tượng

khác. Dựa vào lời khai và dữ liệu tin nhắn trong điện thoại của D, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của D và những người khác. Cụ thể như sau:

Nguyễn Thị D làm cái đề thu gom lô đề của một số người đánh bạc khác nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện hành vi đánh bạc, D đã thu nhận lô đề của các đối tượng: Nguyễn Thị Lệ T1, Nguyễn Thị T2, Lê Thị B, Trương Thị Kim C2, Phạm Thị Mỹ N1. Hàng ngày, D sử dụng ứng dụng Zalo với tài khoản có tên người dùng là “Mery” để nhận lô đề của những người trên. Những người trên đánh bạc trực tiếp với D, D và những người đánh bạc trên thỏa thuận sau khi có kết quả thắng, thua, nếu người đánh bạc thua thì họ chỉ trả cho D 70% số tiền ghi trên lô đề, nếu họ thắng thì D sẽ căn cứ vào số tiền ghi trên phôi đề để trả cho họ theo tỷ lệ thắng của giải đó. Ngoài ra, D còn nhờ em ruột là Nguyễn Thanh S1 nhận lô đề của người khác rồi chuyển qua cho D để họ đánh bạc trực tiếp với D.

Về hình thức và quy ước đánh bạc, các đối tượng dựa vào kết quả quay số mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết miền N, miền T và miền B để thực hiện hành vi đánh bạc với quy ước tỷ lệ thắng, thua như sau:

- Đối với hình thức đánh lô đề theo kết quả xổ số miền N và miền T:

+ Đánh 18 lô: Đánh hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1 x 5, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 6 lô: Đánh ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1 x 100, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 17 lô: Đánh ba số cuối của tất cả các giải (trừ giải tám), tỷ lệ thắng là 1 x 30, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh độc đặc (Đặc biệt): Đánh ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1 x 600, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh số đầu là đánh hai số của giải tám, đánh số đuôi là đánh hai số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là 1 x 70, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

- Đối với hình thức đánh lô đề theo kết quả xổ số miền bắc:

+ Đánh 27 lô: Đánh hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1 x 3,3, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 10 lô: Đánh ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, thắng là 1 x 55, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 23 lô: Đánh ba số cuối của tất cả các giải, trừ giải 8, tỷ lệ thắng là 1 x 25, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh độc đặc (Đặc biệt): Đánh ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1 x 600, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh số đầu là đánh hai số của các giải tám, tỷ lệ thắng là 1 x 17,5, đánh số đuôi là đánh hai số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là 1 x 70, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh xuyên hai là đánh hai cặp số của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1 x 10, đánh xuyên 3 là đánh 03 cặp số của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1 x 40, đánh xuyên

4 là đánh 04 cặp số của tất cả các giải. Tỷ lệ thắng là 1 x 60 lần, nếu thua thì người đánh mất số tiền mình đã mua lô đề.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của các bị can như sau:

**\* Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D với Nguyễn Thị T2:**

Từ ngày 21 - 23/04/2025, Nguyễn Thị T2 đã dùng điện thoại OPPO A78, màu đen của mình truy cập ứng dụng Z với tên người dùng “Thúy” để gửi thông tin các lô đề cho D vào tài khoản Zalo có tên người dùng “Mery” (đăng nhập bằng điện thoại Samsung Galaxy A31, màu đen của D). Hình thức và số tiền đánh bạc như sau:

Ngày 21/4/2025, T2 đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền T7 (tỉnh Thừa Thiên Huế) nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 10.431.000 đồng, T2 thắng 8.015.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 10.431.000 đồng + 8.015.000 đồng = 18.446.000 đồng (*mười tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Về thanh toán tiền thắng, thua: Số tiền đặt cược D thu của T2 là 7.301.700 đồng (10.431.000 đồng x 70%). Số tiền mà D phải trả là 8.015.000 đồng. Như vậy, số tiền T2 hưởng lợi được từ lần đánh bạc này là: 713.300 đồng (8.015.000 đồng - 7.301.700 đồng)

Ngày 21/4/2025, T2 đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền B nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 12.522.000 đồng, T2 thắng 858.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 12.522.000 đồng + 858.000 đồng = 13.380.000 đồng (*mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về thanh toán tiền thắng, thua: Số tiền đặt cược D thu của T2 là 8.765.400 đồng (12.522.000 đồng x 70%). Số tiền mà D phải trả là 858.000 đồng. Như vậy, số tiền D hưởng lợi được từ lần đánh bạc này là: 7.907.400 đồng (8.765.400 đồng - 858.000 đồng).

+ Ngày 22/4/2025, T2 đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền T (đài Quảng Nam) nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 9.149.000 đồng, T2 thắng 5.255.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 9.149.000 đồng + 5.255.000 đồng = 14.404.000 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

Về thanh toán tiền thắng, thua: Số tiền đặt cược D thu của T2 là 6.404.300 đồng (9.149.000 đồng x 70%). Số tiền mà D phải trả là 5.255.000 đồng. Như vậy, số tiền D hưởng lợi được từ lần đánh bạc này là: 1.149.300 đồng (6.404.300 đồng - 5.255.000 đồng).

+ Ngày 22/4/2025, T2 đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền B nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 15.490.000 đồng, T2 thắng 1.617.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 15.490.000 đồng + 1.617.000 đồng = 17.107.000 đồng (*mười bảy triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

Về thanh toán tiền thắng, thua: Số tiền đặt cược D thu của T2 là 10.843.000 đồng (15.490.000 đồng x 70%). Số tiền mà D phải trả là 1.617.000 đồng. Như vậy, số tiền D hưởng lợi được từ lần đánh bạc này là: 9.226.000 đồng (10.843.000 đồng - 1.617.000 đồng).

+ Ngày 23/4/2025, T2 đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền T (đài Đà Nẵng) nhiều giải đánh với tổng số tiền đánh bạc là: 2.121.000 đồng (hai triệu một trăm hai một nghìn đồng). Hành vi đánh bạc này bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng.

**\* Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D với Phạm Thị Mỹ N1:**

Ngày 23/4/2025, Phạm Thị Mỹ N1 đã dùng điện thoại Samsung Galaxy A34, màu đen của mình để truy cập vào tài khoản Z có tên người dùng “Nhỏ” để gửi thông tin các lô đề cho D vào tài khoản Zalo có tên người dùng “Mery”. Hình thức và số tiền đánh bạc như sau:

- Đánh bạc theo kết quả xổ số miền N (gồm các đài Đồng Nai, Cần Thơ và Sóc Trăng) vào ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 16.140.000 đồng, N1 thắng 18.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 16.140.000 đồng + 18.000.000 đồng = 34.140.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đánh lô đề theo đài miền T (đài Đ và Khánh Hòa) nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi đánh bạc này bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng.

Những lần đánh bạc trên D và N1 chưa thanh toán tiền cho nhau.

**\* Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D với Lê Thị B:**

Ngày 23/4/2025, Lê Thị B đã sử dụng điện thoại Iphone 7, màu trắng của mình để đăng nhập vào tài khoản Z có tên người dùng “Hong” để gửi thông tin các lô đề cho D vào tài khoản Zalo có tên người dùng “Mery”. Dựa theo thông tin các tin nhắn trích xuất từ điện thoại của D và lời khai của các bị cáo xác định được B đã đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền T ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền đánh bạc là: 67.246.000 đồng (sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). D và B chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

**\* Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D với Trương Thị Kim C2:**

Ngày 23/4/2025, Trương Thị Kim C2 đã sử dụng điện thoại Iphone 11 để đăng nhập vào tài khoản Zalo có tên người dùng “KT” để gửi thông tin các lô đề cho D vào tài khoản Zalo có tên người dùng “Mery”. Dựa theo thông tin các tin nhắn trích xuất từ điện thoại của D và lời khai của các bị cáo xác định được C2 đã đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền T ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 27.880.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). D và C2 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

**\* Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D với Nguyễn Thị Lệ T1:**

Ngày 23/4/2025, Nguyễn Thị Lệ T1 sử dụng điện thoại hiệu Redmi 7, màu đen của mình để đăng nhập vào tài khoản Z “Cocacola” để gửi thông tin các lô đề cho D vào tài khoản Zalo có tên người dùng “Mery”. Dựa theo thông tin các tin nhắn trích xuất từ điện thoại của D và lời khai của các bị cáo xác định được T1 đã đánh bạc với D theo kết quả xổ số miền T ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 14.070.000 đồng (mười bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). D và T1 chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

**\* Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị D với Nguyễn Thanh S1 và Trần Lý H1:**

Ngày 23/4/2025, Trần Lý H1 sử dụng điện thoại Iphone 6, màu đồng của mình để đăng nhập vào tài khoản T8 có tên người dùng “Hoa 686868” để chuyển hình ảnh các lô đề cho Nguyễn Thanh S1 vào tài khoản T8 có tên người dùng là “Tiền tỷ”. Dựa theo thông tin các tin nhắn trích xuất từ điện thoại của D và lời khai của các bị cáo xác định được H1 đã đánh bạc với S1 theo kết quả xổ số miền T ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền đánh bạc là: 35.260.000 đồng (ba lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra Nguyễn Thanh S1 còn nhận lô đề của người khác (không rõ tên, địa chỉ) S1 theo kết quả xổ số miền T ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền đánh bạc là: 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi nhận tất cả các lô đề trên, S1 đã chuyển toàn bộ cho Nguyễn Thị D với tổng số tiền đánh bạc là 37.210.000 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra, trong ngày 23/4/2025, Nguyễn Thị D còn đánh bạc với những người khác với số tiền mỗi lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Đánh bạc với Lê Thị Thu H2 (trú tại: Khu phố D, phường Q, tỉnh Quảng Trị) theo kết quả xổ số ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 3.270.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đánh bạc với Phan Thị Thanh H3 (trú tại: Khu phố D, phường Q, tỉnh Quảng Trị) theo kết quả xổ số ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đánh bạc với Hồ Ngọc T6 (trú tại: Khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị) theo kết quả xổ số ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 3.510.000 đồng (ba triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Ngày 23/4/2025, Nguyễn Thị H4 (trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị) đã mua lô đề của Trương Thị Kim theo kết quả xổ số ngày 23/4/2025 nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 2.418.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng). Số tiền trên C2 đã tổng hợp với toàn bộ lô đề của mình và chuyển cho D như đã nêu trên.

Tất cả những lần đánh bạc trên các đối tượng chưa thanh toán tiền cho nhau.

Cáo trạng số 231/CT-VKSQT-P2 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D và Lê Thị B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Lê T1, Trương Thị Kim C2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thanh S1, Trần Lý H1 và Phạm Thị Mỹ N1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị D và Lê Thị B phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Lê T1, Trương Thị Kim C2, Nguyễn

Thị T2, Nguyễn Thanh S1, Trần Lý H1 và Phạm Thị Mỹ N1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

***\*Về hình phạt:***

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 36 và Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị D: từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Thị B 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 và Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Lệ T1 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T2 từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt: Nguyễn Thanh S1 từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo: Trần Lý H1 từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt: Phạm Thị Mỹ N1 từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt Trương Thị Kim C2 từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;

***\* Về xử lý tiền đánh của các bị cáo, buộc nộp lại tiền đánh bạc.***

Các lần đánh bạc giữa các bị cáo chưa chuyển tiền cho nhau. Căn cứ số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị D đánh bạc với các bị cáo và các đối tượng khác tổng số tiền là 257.444.000 đồng cụ thể: bị cáo Nguyễn Thị T2 đặt cược với D số tiền 49.713.000đ chưa chuyển cho D, Phạm Thị Mỹ N1 đặt cược 17.400.000đ chưa chuyển, bị cáo Lê Thị B đặt cược 67.246.000đ chưa chuyển, Bị cáo Trương Thị Kim C2 đặt cược 25.462.000đ chưa chuyển, bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 đặt cược 14.070.000đ chưa chuyển, Trần Lý H1 đặt cược 35.260.000đ chưa chuyển, Nguyễn Thanh S1 đặt cược 1.950.000đ chưa chuyển, Lê Thị Thu H2 đặt cược 3.270.000đ chưa chuyển, Phan Thị Thanh H3 đặt cược 3.400.000đ chưa chuyển, Hồ Ngọc T6 3.510.000đ chưa chuyển, Nguyễn Thị H4 đặt cược 2.418.000đ chưa chuyển. Số tiền các bị cáo trúng lô đề D phải trả cho nhưng chưa chuyển trả là 33.745.000đ.

Trong đó số tiền đánh bạc 257.444.000đ nêu trên, Phòng C5 Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và buộc các bị cáo và những người liên quan phải nộp lại tiền đánh bạc đối với những lần đánh bạc dưới 5.000.000đ chưa cấu thành tội phạm, cụ thể như sau:

- Bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 1.260.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thị T2 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 2.121.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H3 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 3.400.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H2 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 3.270.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H4 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 2.418.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T6 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 3.510.000đ. Đã thi hành xong.

Vì vậy, cần tiếp tục tịch thu số tiền đánh bạc còn lại chưa bị xử lý của các bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 33.745.000đ;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T2 số tiền 47.592.000đ (đã trừ đi số tiền đã nộp: 49.713.000đ - 2.121.000đ = 47.592.000đ);

Tịch thu của bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 số tiền 16.140.000đ (đã trừ đi số tiền đã nộp: 17.400.000đ - 1.260.000đ = 16.140.000đ);

Tịch thu của bị cáo Lê Thị B số tiền 67.246.000đ;

Tịch thu của bị cáo Trương Thị Kim C2 số tiền 25.462.000đ;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 số tiền 14.070.000đ;

Tịch thu của bị cáo Trần Lý H1 số tiền 35.260.000đ;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh S1 số tiền 1.950.000đ.

**\* Về xử lý vật chứng**

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

**Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước áp dụng đối với:**

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K của Nguyễn Thanh S1.
  - 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy A31, màu đen của Nguyễn Thị D.
  - 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy A34, màu đen của Phạm Thị Mỹ N1.
  - 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 của Trương Thị Kim C2.
  - 01 điện thoại di động hiệu iphone 7, màu trắng hồng của Lê Thị B.
  - 01 điện thoại di động hiệu Redmi 7, màu đen của Nguyễn Thị Lệ T1.
  - 01 điện thoại di động hiệu OPPO A78, màu đen - xám của Nguyễn Thị T2.
  - 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy A02 màu đen của Lê Thị Thu H2.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, đã bị vỡ màn hình, máy không hoạt động được của Phan Thị Thanh H3.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng của Hồ Ngọc T6.
- Hiện các vật chứng trên đang bảo quản tại Kho vật chứng Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.
- Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thị Thanh H3 và Nguyễn Thị H4 đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án; nên xét thấy việc vắng mặt của của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Nội dung vụ án và xác định tội danh:

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các bản ảnh kèm theo, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, các bản kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ ngày 21 đến 23/4/2025, Nguyễn Thị D đã nhiều lần đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Lệ T1, Lê Thị B, Trương Thị Kim C2, Trần Lý H1, Nguyễn Thanh S1, Hồ Ngọc T6, Phan Thị Thanh H3, Lê Thị Thu H2, Nguyễn Thị H4, Phạm Thị Mỹ N1 theo kết quả xổ số của các đài miền T, miền B và miền N với tổng số tiền đánh bạc là 257.444.000 đồng. Trong đó các lần đánh bạc trên 5.000.000đ gồm có: 01 lần đánh bạc với Lê Thị B với số tiền 67.246.000 đồng; 04 lần đánh bạc với Nguyễn Thị T2 với tổng số tiền 63.337.000 đồng (số tiền mỗi lần đánh đều dưới 50.000.000 đồng); 01 lần đánh bạc với Nguyễn Thị Lệ T1 với số tiền 14.070.000 đồng; 01 lần đánh bạc với Trương Thị Kim C2 với số tiền 27.880.000 đồng; 01 lần đánh bạc với Trần Lý H1 với số tiền 35.200.000 đồng; 01 lần đánh bạc với Nguyễn Thanh S1 với số tiền 37.210.000 đồng (trong đó có 35.200.000 đồng là số tiền đánh bạc của H1, S1 nhận và chuyển cho D); 01 lần đánh bạc với Phạm Thị Mỹ N1 số tiền 34.140.000đ;

Về hình thức và quy ước đánh bạc, các đối tượng dựa vào kết quả quay số mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết miền N, miền T và miền B để thực hiện hành vi đánh bạc với quy ước tỷ lệ thắng, thua như sau:

- Đối với hình thức đánh lô đề theo kết quả xổ số miền N và miền T:
  - + Đánh 18 lô: Đánh hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1x5, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.
  - + Đánh 6 lô: Đánh ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x100, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.
  - + Đánh 17 lô: Đánh ba số cuối của tất cả các giải (trừ giải tám), tỷ lệ thắng là 1x30, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh độc đặc (Đặc biệt): Đánh ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x600, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh số đầu là đánh hai số của giải tám, đánh số đuôi là đánh hai số cuối của giải đặc biệt, đánh số đầu và đánh số đuôi. Tỷ lệ thắng là 1x70, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

- Đối với hình thức đánh lô đề theo kết quả xổ số miền bắc:

+ Đánh 27 lô: Đánh hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1x3,3, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 10 lô: Đánh ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x55, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 23 lô: Đánh ba số cuối của tất cả các giải, trừ giải 8, tỷ lệ thắng là 1x25, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh độc đặc (Đặc biệt): Đánh ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x600, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh số đầu là đánh hai số của các giải tám, tỷ lệ thắng là 1x17,5, đánh số đuôi là đánh hai số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng là 1x70, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh xuyên hai là đánh hai cặp số của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1x10, đánh xuyên 3 là đánh 03 cặp số của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1x40, đánh xuyên 4 là đánh 04 cặp số của tất cả các giải. Tỷ lệ thắng là 1x60 lần, nếu thua thì người đánh mất số tiền mình đã mua lô đề.

Với các tình tiết đã chứng minh được tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận, bản Cáo trạng số 231/CT-VKSQT-P2 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D và Lê Thị B đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Lê T1, Nguyễn Thị T2, Trương Thị Kim C2, Nguyễn Thanh S1, Trần Lý H1 và Phạm Thị Mỹ N1 đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Vụ án có 08 bị cáo cùng đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định pháp luật về trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo biết và nhận thức được việc “*Đánh bạc*” là vi phạm pháp luật, biết được tác hại và hậu quả của tệ nạn đánh bạc kéo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội và gia đình các bị cáo, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật không quan tâm đến hậu quả xảy ra để phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn nên phải bị xử phạt thỏa đáng theo mức độ hành vi

phạm tội của từng bị cáo để giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị D và Lê Thị B bị truy tố, xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, “*Tiền và hiện vật dùng để đánh bạc trị giá từ 50.000.000 đồng trở lên*”, Có khung hình phạt tù từ 03 đến 07 năm tù. Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1, Nguyễn Thị T2, Trương Thị Kim C2, Nguyễn Thanh S1, Trần Lý H1 và Phạm Thị Mỹ N1 bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 “*Tiền và hiện vật dùng để đánh bạc trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ*”, có hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Theo vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với các bị cáo và những người liên quan khác dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung ngày 21/4/2025 số tiền 18.446.000đ, ngày 22/4/2025 số tiền 14.404.000đ, ngày 23/4/2025 số tiền 159.967.000đ; dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc ngày 21/4/2025 số tiền 13.380.000đ, ngày 22/4/2025 số tiền 34.140.000đ; dựa trên kết quả xổ số Miền Nam ngày 23/4/2025 là 34.140.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị D đánh bạc là 257.444.000 đồng. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt quả tang bị cáo đã khai báo hành vi đánh bạc của các bị cáo còn lại, lời khai của bị cáo là cơ sở quan trọng để Cơ quan điều tra làm rõ và khởi tố hành vi phạm tội của những bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo thường xuyên ốm đau, các con của bị cáo không có công ăn việc làm hiện là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án*” theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định nên thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được cải

tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, áp dụng thêm hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

- Bị cáo Lê Thị B phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với bị cáo D dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền T 01 lần vào ngày 23/4/2025 với số tiền 67.246.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc của bị cáo vượt mức khởi điểm của khung hình phạt không nhiều bị cáo có nhân thân tốt, bản thân là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo thời, ấn định thời gian thử thách theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị T2 phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với bị cáo D dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung ngày 21/4/2025 số tiền: 18.446.000đ, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 21/4/2025 số tiền: 13.380.000đ, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung ngày 22/4/2025 số tiền: 14.404.000đ, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 22/4/2025 số tiền: 17.107.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị T2 đánh bạc là 63.337.000 đồng (Ngoài ra bị cáo có 01 lần đánh bạc vào ngày 23/4/2025 với số tiền 2.121.000đ đã bị xử phạt hành chính). Bị cáo phải chịu tình tiết tăng *nặng* “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xử phạt tiền đối với bị cáo trong khoảng từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thanh S1 phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với bị cáo D dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung ngày 23/4/2025 số tiền đánh bạc là 37.210.000đ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy đề

ngợi của Đại diện Viện kiểm sát xử phạt tiền đối với bị cáo trong khoảng từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Bị cáo Trần Lý H1 phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với bị cáo D thông qua S1 dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung ngày 23/4/2025 số tiền đánh bạc là 35.200.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo tự giác đến cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xử phạt tiền đối với bị cáo trong khoảng từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ là phù hợp nên cần chấp nhận,

Bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với bị cáo D dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam ngày 23/4/2025 số tiền đánh bạc là 34.140.000đ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xử phạt tiền đối với bị cáo trong khoảng từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Bị cáo Trương Thị Kim C2 phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung ngày 23/4/2025 số tiền đánh bạc là 27.880.000 đồng (trong đó có 2.418.000đ C2 đánh giúp cho Nguyễn Thị H4). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị bệnh viêm phổi nặng hiện điều trị, có xác nhận của chính quyền địa phương và hồ sơ bệnh án kèm theo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xử phạt tiền đối với bị cáo trong khoảng từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 phạm tội đánh bạc theo hình thức đánh lô đề với bị cáo D dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền T ngày 23/4/2025 số tiền đánh bạc là 14.070.000 đồng. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện đang điều trị bệnh U xơ tử cung được chính quyền địa phương xác nhận và bị cáo đã cung cấp đủ hồ sơ bệnh án

điều trị tại Bệnh viện T10 để chứng minh cho lời trình bày của mình (Từ khi phạm tội đến nay bị cáo đã nhiều lần phải nhập viện để điều trị bệnh U xơ tử cung, lần thứ nhất điều trị tại Bệnh viện T10 ra viện vào ngày 04/02/2026. Lần thứ 02 nhập viện điều trị và phẫu thuật cắt u xơ tử cung ra viện ngày 24/3/2026 hiện nay được theo dõi điều trị ngoại trú theo chỉ định của bác sĩ). Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội phạm ít nghiêm trọng, tang số đánh bạc của bị cáo thấp nhất trong 08 bị cáo, hiện nay bị cáo đang điều trị bệnh, trong xác nhận của chính quyền địa phương cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị bệnh. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị B, Nguyễn Thị Lệ T1 bị áp dụng hình phạt chính là không phải là hình phạt tiền, nguyên nhân các bị cáo phạm tội đánh bạc vì háms lợi, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhằm tước đi của bị cáo một khoản tiền nhất định để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tránh tái phạm lần sau theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để là phù hợp.

#### **[4]. Về biện pháp tư pháp:**

[4.1] Về xử lý tiền đánh của các bị cáo, buộc nộp lại tiền đánh bạc.

Các lần đánh bạc giữa các bị cáo chưa chuyển tiền cho nhau. Căn cứ số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị D đánh bạc với các bị cáo và các đối tượng khác tổng số tiền là 257.444.000 đồng cụ thể: bị cáo Nguyễn Thị T2 đặt cược với D số tiền 49.713.000đ chưa chuyển cho D, Phạm Thị Mỹ N1 đặt cược 17.400.000đ chưa chuyển, bị cáo Lê Thị B đặt cược 67.246.000đ chưa chuyển, Bị cáo Trương Thị Kim C2 đặt cược 25.462.000đ chưa chuyển, bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 đặt cược 14.070.000đ chưa chuyển, Trần Lý H1 đặt cược 35.260.000đ chưa chuyển, Nguyễn Thanh S1 đặt cược 1.950.000đ chưa chuyển, Lê Thị Thu H2 đặt cược 3.270.000đ chưa chuyển, Phan Thị Thanh H3 đặt cược 3.400.000đ chưa chuyển, Hồ Ngọc T6 3.510.000đ chưa chuyển, Nguyễn Thị H4 đặt cược (số tiền này H4 nhờ C2 đánh với D) 2.418.000đ chưa chuyển. Số tiền các bị cáo trúng lô đề D chưa chuyển là 33.745.000đ.

Trong đó số tiền đánh bạc 257.444.000đ nêu trên, Phòng C5 Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và buộc các bị cáo và những người liên

quan phải nộp lại tiền đánh bạc đối với những lần đánh bạc dưới 5.000.000đ chưa cấu thành tội phạm, cụ thể như sau:

- Bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 1.260.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thị T2 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 2.121.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H3 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 3.400.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H2 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 3.270.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H4 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 2.418.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T6 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 21/11/2025 về hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung ngày 23/4/2025 xử phạt 350.000đ và buộc nộp lại số tiền đánh bạc 3.510.000đ. Đã thi hành xong ngày 02/12/2025.

Vì vậy, cần tiếp tục tịch thu số tiền đánh bạc còn lại chưa bị xử lý của các bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 33.745.000đ;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T2 số tiền 47.592.000đ (đã trừ đi số tiền đã nộp: 49.713.000đ - 2.121.000đ = 47.592.000đ);

Tịch thu của bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 số tiền 16.140.000đ (đã trừ đi số tiền đã nộp: 17.400.000đ - 1.260.000đ = 16.140.000đ);

Tịch thu của bị cáo Lê Thị B số tiền 67.246.000đ;  
Tịch thu của bị cáo Trương Thị Kim C2 số tiền 25.462.000đ;  
Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 số tiền 14.070.000đ;  
Tịch thu của bị cáo Trần Lý H1 số tiền 35.260.000đ;  
Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh S1 số tiền 1.950.000đ.

[4.2]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Thanh S1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K;
- Thu giữ của Nguyễn Thị D: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy A31, màu đen;
- Thu giữ của Phạm Thị Mỹ N1: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy A34, màu đen;
- Thu giữ của Trương Thị Kim C2 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu iphone 6;
- Thu giữ của Lê Thị B: 01 điện thoại di động hiệu iphone 7, màu trắng hồng;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Lệ T1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 7, màu đen;
- Thu giữ của Nguyễn Thị T2: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A78, màu đen – xám;
- Thu giữ của Lê Thị Thu H2: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy A02 màu đen;
- Thu giữ của Phan Thị Thanh H3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, đã bị vỡ màn hình, máy không hoạt động được.
- Thu giữ của Hồ Ngọc T6 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng;

Các vật chứng trên được xác định là phương tiện để các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự.

[5]. Các vấn đề khác: Liên quan đến trong vụ án có các đối tượng: Nguyễn Thị T2, Hồ Ngọc T6, Phan Thị Thanh H3, Lê Thị Thu H2, Phạm Thị Mỹ N1 và Nguyễn Thị H4 thực hiện hành vi hành đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Phòng C5 Công an tỉnh Q đã xử phạt vi phạm hành chính theo các quyết định nêu trên. Và các đối tượng đã thi hành xong nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự 2015:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị B, Nguyễn Thị T2, Trương Thị Kim C2, Nguyễn Thanh S1, Trần Lý H1, Phạm Thị Mỹ N1 và Nguyễn Thị Lệ T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

**2. Về hình phạt:**

**2.1** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 36 (*Ba mươi sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó (từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025) là 06 (*Sáu*) ngày, theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 18 (*Mười tám*) ngày, thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 35 (*Ba mươi lăm*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Công an xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị D 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

**2.2** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị B 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị B cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Giao bị cáo Lê Thị B cho Công an xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bổ sung bị cáo Lê Thị B 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng.

**2.3** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

**2.4** Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S1 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng

**2.5** Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Lý H1 33.000.000 (*Ba mươi ba triệu*) đồng.

**2.6** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 32.000.000 (*Ba mươi hai triệu*) đồng.

**2.7** Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trương Thị Kim C2 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng.

**2.8** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó (từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025) là 06 (*Sáu*) ngày, theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 18 (*Mười tám*) ngày, thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (*mười bốn*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Trị giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 cho Công an phường Q, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

**3. Về áp dụng biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

**2.1. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể:**

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp số tiền 33.745.000 (*Ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị T2 phải nộp số tiền 47.592.000 (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn*) đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 phải nộp số tiền 16.140.000 (*Mười sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn*) đồng.

+ Buộc bị cáo Lê Thị B phải nộp số tiền 67.246.000 (*Sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn*) đồng.

+ Buộc bị cáo Trương Thị Kim C2 phải nộp số tiền 25.462.000 (Hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo bị cáo Trần Lý H1 phải nộp số tiền 35.260.000 (Ba mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S1 phải nộp số tiền 1.950.000 (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 phải nộp số tiền 14.070.000 (Mười bốn triệu không trăm bảy mươi ngàn) đồng.

**2.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các vật chứng của vụ án thu giữ của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:**

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, màu đen, số Imei 1: 861538048030438, imei2: 861538048030446, gắn kèm thẻ sim, được niêm phong trong phong bì mã số KL740/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của bị cáo Lê Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng hồng, số máy: MNR0LL/A số seri: F2LV136HG07, gắn kèm thẻ sim Viettel in số 8984048000076660941, được niêm phong trong phong bì mã số KL741/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, kiểu máy: CPH2349, imei: 862052051449633, imei2: 862005205144925, gắn kèm thẻ sim Mobifone in số 8401240812430762, được niêm phong trong phong bì mã số KL742/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của bị cáo Phạm Thị Mỹ N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A34 màu đen, số imei 1: 352879321211279, imei 2: 353339561211272, sim Mobifone in số 8401221033206191, được niêm phong trong phong bì mã số KL743/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và

hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A31 màu đen có imei 1: 354565117250690; imei: 354566117250698, được niêm phong trong phong bì mã số KL744/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78 màu đen xám, số imeil: 869008060461517; imei2: 869008060461509, gắn kèm sim Viettel in số 8984048000925501120, được niêm phong trong phong bì mã số KL745/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của bị cáo Trương Thị Kim C2 02 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, imei: 353974645120055; imei2: 35397465002972, gắn kèm sim Vinaphone in số 89840200011255577437; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám có imei: 35542107577329, gắn kèm sim Viettel số 8984048000925372661. 02 ĐTDĐ được niêm phong trong phong bì mã số KL746/2025 bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Bảo T9, Trần Hồng L3 và hình dấu của của Phòng C5 Công an tỉnh Q (theo Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025).

+ Tịch thu của ông Hồ Ngọc T6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

+ Tịch thu của bà Lê Thị Thu H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung *(không kiểm tra được đời máy Galaxy A02 do máy không khởi động lên được)*, màu đen, màn hình của máy bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

+ Tịch thu của bà Phan Thị Thanh H3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, đã bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

*Các thẻ sim gắn trong các điện thoại nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.*

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như mô tả trong Lệnh nhập kho vật chứng số C553/LNK-CSHS ngày 06/10/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q; các Kết luận giám định số 740/KL-KTHS, 741/KL-KTHS, 742/KL-KTHS, 743/KL-KTHS, 744/KL-KTHS, 745/KL-KTHS, 746/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng C5 Công an tỉnh Q kèm theo các Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/8/2025; Quyết định chuyển vật chứng số 232/QĐ-VKS-P2 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc: các bị cáo Nguyễn Thị D, Lê Thị B, Nguyễn Thị Lệ T1, Nguyễn Thị T2, Trương Thị Kim C2, Nguyễn Thanh S1, Trần Lý H1 và Phạm Thị Mỹ N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2026); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8 – Quảng Trị;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**Tạ Thanh Tuấn**